BỘ TÀI CHÍNH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286/QĐ-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngà 29 tháng0 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế niêm yết về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội Khóa XI kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục;

Căn cứ Quyết định số 2881/QĐ-BTC ngày 22/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3817/UBCK-QLQ ngày 02/07/2014 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc chấp thuận ban hành Quy chế niêm yết về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-SGDHCM ngày 21/07/2014 của Hội đồng quản trị Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông qua Quy chế niêm yết về của Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định niêm yết,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế niêm yết về Quỹ hoán đổi danh mục tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc phòng Hành chính tổng hợp, Giám đốc Phòng Quản lý và Thẩm định Niêm yết, Giám đốc các phòng, ban thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- HĐQT, BKS
- UBCKNN (để báo cáo)
- TTLKCKVN
- Lưu HCTH, NY

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Tường Tâm

QUY CHẾ NIÊM YẾT VỀ QUỸ HOÁN ĐỔI DANH MỤC TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-SGDHCM ngày ... tháng ....năm... của Tổng Giám đốc SGDCK TP.HCM)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc đăng ký niêm yết, giám sát việc duy trì điều kiện niêm yết và xử lý vi phạm đối với chứng chỉ quỹ ETF của Quỹ hoán đổi danh mục niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây viết tắt là SGDCK) nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2: Đối tượng điều chỉnh

1. Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có thực hiện việc quản lý, cung cấp dịch vụ cho các quỹ ETF niêm yết/ đăng ký niêm yết tại SGDCK.

2. Thành viên lập quỹ và các tổ chức khác cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động huy động vốn, thành lập và quản lý các quỹ ETF niêm yết/ đăng ký niêm yết tại SGDCK.

3. Nhà đầu tư tham gia vào quỹ ETF niêm yết/ đăng ký niêm yết tại SGDCK; nhà đầu tư nội bộ của quỹ hoán đổi danh mục; người được ủy quyền công bố thông tin và người có liên quan của các đối tượng này theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

Điều 3: Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2. **SGDCK:** Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
3. **Quỹ ETF:** Quỹ hoán đổi danh mục

4. **Công ty quản lý quỹ :** (sau đây viết tắt là CTQLQ) là công ty quản lý quỹ có quản lý quỹ ETF niêm yết/ đăng ký niêm yết tại SGDCK.

5. **Ngân hàng giám sát**: là ngân hàng lưu ký có chức năng thực hiện các dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý quỹ ETF của Công ty quản lý quỹ.

6. **Chứng chỉ quỹ ETF:** là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ ETF. Mệnh giá chứng chỉ quỹ ETF là 10.000 đồng.

7. **Đăng ký niêm yết:** là việc tiến hành các thủ tục để đưa chứng chỉ quỹ ETF có đủ điều kiện niêm yết vào giao dịch tại SGDCK.

8. **Thay đổi đăng ký niêm yết:** là việc tiến hành các thủ tục để thay đổi số lượng chứng chỉ quỹ ETF niêm yết tại SGDCK.

9. **Huỷ niêm yết:** là việc chấm dứt giao dịch chứng chỉ quỹ ETF niêm yết tại SGDCK.

10. **Nghị định số 58/2012/NĐ-CP**: Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán.

11. **Thông tư số 229/2012/TT-BTC**: Thông tư số 229/2012/TT-BTC ngày 27/12/2012 của Bộ tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ hoán đổi danh mục.

12. **Tracking error - TE:** là mức sai lệch giữa giá trị tài sản ròng của Quỹ ETF so với chỉ số tham chiếu (gọi tắt là mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF)

Điều 4. Quy định về mức sai lệch tối đa so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF

Mức sai lệch tối đa so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF tại SGDCK được quy định là 10%.

Chương II

ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Điều 5. Điều kiện niêm yết:

1. Là chứng chỉ quỹ của quỹ ETF đã được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ.
2. Có tối thiểu hai (02) thành viên lập quỹ trong đó có ít nhất một (01) thành viên là thành viên giao dịch thuộc SGDCK.
3. Có hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký niêm yết

1. Hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF bao gồm các tài liệu sau:
   a) Giấy đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF của Quỹ ETF (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-01)*;
   b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ ETF do UBCKNN cấp;
   c) Bản cáo bạch theo mẫu tại Thông tư 229/2012/TT-BTC;
   d) Danh mục đầu tư của Quỹ tính đến thời điểm đăng ký niêm yết có xác nhận của Ngân hàng giám sát;
   e) Sổ đăng ký nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF;
   f) Điều lệ quỹ của Quỹ ETF theo mẫu tại Thông tư 229/2012/TT-BTC;
   g) Hợp đồng giám sát được ký với Ngân hàng Giám sát;
   h) Hợp đồng sử dụng chỉ số ký với nhà cung cấp chỉ số và các hợp đồng ký với thành viên lập quỹ;
   i) Danh sách và lý lịch tóm tắt các thành viên Ban đại diện quỹ (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-02)*;
   j) Cam kết độc lập của thành viên độc lập của ban đại diện quỹ theo quy định tại Điều 19 Thông tư 229/2012/TT-BTC;
   k) Danh sách thành viên lập Quỹ (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-03)*
   l) Giấy ủy quyền nhân viên công bố thông tin của Quỹ ETF do CTQLQ đăng ký *(theo quy định tại Phụ lục I Thông tư 52/2012/TT-BTC)*;
   m) Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký, lưu ký chứng chỉ quỹ ETF do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp;
   n) Các tài liệu khác có liên quan đến hồ sơ đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF (nếu có).

2. Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký niêm yết theo quy định, SGDCK sẽ xem xét hồ sơ và có văn bản yêu cầu CTQLQ đăng ký niêm yết sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết (trong trường hợp cần thiết). Thời hạn nhận hồ sơ

được tính từ ngày SGDCK nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. CTQLQ phải thực hiện sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của SGDCK.

3. Trong quá trình hồ sơ đăng ký niêm yết đang được thẩm định, nếu có những sự kiện phát sinh ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức, nhân sự chủ chốt, hoạt động đầu tư, tài sản, tình hình tài chính và các nội dung quan trọng khác của Bản cáo bạch, CTQLQ đăng ký niêm yết phải thực hiện chỉnh sửa bổ sung hồ sơ đăng ký niêm yết cho phù hợp.

4. Hồ sơ đăng ký niêm yết lần đầu được lập thành một (01) bộ bản chính kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử.

Điều 7. Quy trình đăng ký niêm yết

1. CTQLQ có quản lý quỹ ETF đăng ký niêm yết đáp ứng các điều kiện niêm yết nộp hồ sơ đăng ký niêm yết cho SGDCK.

2. Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, CTQLQ phải hoàn tất các thủ tục niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại SGDCK.

3. Trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, SGDCK sẽ có văn bản về việc chấp thuận / không chấp thuận niêm yết. Trường hợp không chấp thuận, SGDCK sẽ nêu rõ lý do.

4. Việc tiếp nhận, xem xét, thẩm định hồ sơ và cấp Quyết định chấp thuận đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF tại SGDCK được thực hiện theo Quy trình tiếp nhận và thẩm định hồ sơ đăng ký niêm yết tại Phụ lục 2 Quy chế niêm yết chứng khoán tại SGDCK. Trường hợp cần xin thêm ý kiến của các cơ quan liên quan về chế độ, chính sách, SGDCK có công văn gửi các cơ quan liên quan.

Điều 8. Hoàn tất thủ tục để chính thức giao dịch tại SGDCK

1. Sau khi được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết, CTQLQ phải hoàn tất các thủ tục theo quy định để đưa chứng chỉ quỹ ETF lên giao dịch trên SGDCK. Các công việc chính gồm:

a) Công bố thông tin về việc niêm yết trên một (01) kỳ của một tờ báo có phạm vi phát hành trong toàn quốc hoặc một tờ báo địa phương nơi tổ chức đăng ký niêm yết có trụ sở chính, và trên phương tiện công bố thông tin của công ty trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết;

b) Nộp phí quản lý niêm yết cho SGDCK theo quy định hiện hành trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết;

c) Đăng ký ngày chính thức giao dịch tại SGDCK và thực hiện các thủ tục chuẩn bị cho ngày giao dịch đầu tiên. Ngày chính thức giao dịch chứng chỉ quỹ ETF và giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên phải đươc đăng ký chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày giao dịch đầu tiên.

d) Phối hợp với SGDCK tổ chức lễ trao Quyết định chấp thuận niêm yết và khai trương giao dịch.

Chương III
THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Điều 9: Thay đổi đăng ký niêm yết do thực hiện giao dịch hoán đổi

Trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và CTQLQ về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF đã được CTQLQ thực hiện trong giao dịch hoán đổi, SGDCK sẽ công bố thông tin ra thị trường về khối lượng chứng chỉ quỹ ETF thay đổi niêm yết.

Điều 10: Thay đổi đăng ký niêm yết do phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức cho nhà đầu tư.

1. Việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức cho nhà đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Thông tư 229/2012/TT-BTC. Trong vòng năm (05) ngày sau khi hoàn tất việc phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức, CTQLQ phải thực hiện thay đổi đăng ký niêm yết cho số chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm.

2. Hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết được lập thành một (01) bộ bản chính kèm theo một (01) bản dữ liệu điện tử.

3. Hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết bao gồm:

a) Biên bản và Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư hoặc Ban đại diện quỹ thông qua việc phát hành chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức;

b) Danh sách nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ ETF;

c) Giấy đề nghị thay đổi đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-04)*;

d) Giấy đăng ký ngày giao dịch bổ sung chứng chỉ quỹ ETF (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-05)*;

e) Báo cáo kết quả phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức (Mẫu *NY-ETF/SGDHCM-06)*;

f) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng chỉ quỹ ETF do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp cho số chứng chỉ quỹ ETF phát hành thêm;

g) Các tài liệu khác có liên quan đến hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết chứng chỉ quỹ ETF (nếu có).

Điều 11: Quy trình thay đổi đăng ký niêm yết do phát hành thêm chứng chỉ quỹ ETF để trả lợi tức cho nhà đầu tư.

1. Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thay đổi đăng ký niêm yết, SGDCK có văn bản yêu cầu CTQLQ sửa đổi, bổ sung hồ sơ *(trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ)*. Thời hạn nhận hồ sơ được tính từ ngày SGDCK nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

2. Trong vòng hai (02) ngày làm việc sau khi CTQLQ hoàn chỉnh hồ sơ theo yêu cầu, SGDCK cấp Quyết định thay đổi niêm yết. Trường hợp không chấp thuận, SGDCK sẽ có văn bản nêu rõ lý do.

3. Trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày SGDCK cấp Quyết định thay đổi niêm yết chứng chỉ quỹ ETF:

3.1 CTQLQ phải nộp các loại phí liên quan cho SGDCK theo quy định hiện hành.

3.2 CTQLQ đăng ký ngày giao dịch cho số lượng chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết và hoàn tất các thủ tục để đưa số lượng chứng chỉ quỹ ETF mới vào giao dịch.

4. SGDCK sẽ thông báo ngày chính thức giao dịch của số lượng chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết trên cơ sở đề nghị của CTQLQ.

Chương IV

CÁC TRƯỜNG HỢP CẢNH BÁO, KIỂM SOÁT, TẠM NGỪNG

GIAO DỊCH

Điều 12: Chứng chỉ quỹ ETF bị cảnh báo

1. Các trường hợp chứng chỉ quỹ ETF bị cảnh báo:

a) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF (Tracking error - TE) vượt mức 80% so với mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK liên tiếp trong vòng ba (03) tháng nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 1.1 Điều 15 Quy chế này.

b) CTQLQ thường xuyên vi phạm quy định về công bố thông tin của Quỹ ETF.

c) CTQLQ không thực hiện điều chỉnh danh mục chứng chỉ quỹ ETF của quỹ vượt quá mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch do CTQLQ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc bản cáo bạch và điều lệ của quỹ ETF;

d) Giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng liên tiếp trong vòng ba (03) tháng;

e) Giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tiếp trong vòng một (01) tháng;

f) Số lượng thành viên lập quỹ không đáp ứng điều kiện niêm yết tại Điều 5 Quy chế này liên tiếp trong vòng một (01) tháng;

g) Trong trường hợp SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi các nhà đầu tư sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN;

h) CTQLQ của quỹ ETF bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động nhưng ban đại diện quỹ chưa xác lập được CTQLQ thay thế;

i) Ngân hàng giám sát của quỹ ETF bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị CTQLQ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký bị thu hồi nhưng CTQLQ chưa xác lập được ngân hàng giám sát thay thế.

2. SGDCK lên ký hiệu cảnh báo và thực hiện công bố thông tin trên toàn thị trường khi CTQLQ vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

3. CTQLQ có chứng chỉ quỹ ETF thuộc diện cảnh báo phải giải trình nguyên nhân, phương án khắc phục tình trạng bị cảnh báo và công bố thông tin theo yêu cầu của SGDCK.

4. Đưa ra khỏi diện cảnh báo:

SGDCK sẽ xem xét đưa ra khỏi diện cảnh báo và thực hiện dỡ bỏ ký hiệu cảnh báo trong trường hợp CTQLQ niêm yết khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến chứng chỉ quỹ ETF bị cảnh báo.

Điều 13. Chứng chỉ quỹ ETF bị kiểm soát

1. Các trường hợp chứng chỉ quỹ ETF bị kiểm soát:

a) Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF (Tracking error - TE) vượt mức 80% so với mức sai lệch tối đa theo quy định của SGDCK liên tiếp trong vòng sáu (06) tháng;

b) CTQLQ tiếp tục vi phạm quy định công bố thông tin sau khi đã bị cảnh báo;

c) Giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống thấp hơn ba mươi (30) tỷ đồng liên tiếp trong vòng sáu (06) tháng;

d) Giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống thấp hơn mười (10) tỷ đồng liên tiếp trong vòng ba (03) tháng;

e) Số lượng thành viên lập quỹ không đáp ứng điều kiện niêm yết tại Điều 5 Quy chế này liên tiếp trong vòng ba (03) tháng;

f) Trong trường hợp SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi các nhà đầu tư sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN;

g) CTQLQ của quỹ ETF bị giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động nhưng ban đại diện quỹ chưa xác lập được CTQLQ thay thế quá thời hạn một (01) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

h) Ngân hàng giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị CTQLQ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng chỉ quỹ ETF bị thu hồi nhưng CTQLQ chưa xác lập được ngân hàng giám sát thay thế quá thời hạn một (01) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện.

2. Chứng chỉ quỹ ETF thuộc diện bị kiểm soát sẽ bị tạm ngừng giao dịch để thực hiện công bố thông tin. CTQLQ phải giải trình nguyên nhân, phương án khắc

phục tình trạng bị kiểm soát và công bố thông tin theo yêu cầu của SGDCK. Căn cứ trên giải trình của CTQLQ, SGDCK sẽ xem xét cho chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại.

3. SGDCK lên ký hiệu kiểm soát và thực hiện công bố thông tin trên toàn thị trường khi CTQLQ vi phạm một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 điều này.

4. Đưa ra khỏi diện kiểm soát:

SGDCK sẽ xem xét đưa ra khỏi diện kiểm soát và thực hiện dỡ bỏ ký hiệu kiểm soát trong trường hợp CTQLQ khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến chứng chỉ quỹ ETF bị kiểm soát.

Điều 14: Tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ ETF niêm yết

1. SGDCK xem xét tạm ngừng giao dịch chứng chỉ quỹ ETF khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) CTQLQ vi phạm nghiêm trọng quy định công bố thông tin;

b) Trong trường hợp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư hoặc đảm bảo ổn định thị trường, sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

2. Đưa ra khỏi diện tạm ngừng giao dịch:

SGDCK yêu cầu CTQLQ công bố thông tin và báo cáo giải trình cụ thể về lý do dẫn tới bị tạm ngừng giao dịch đối với các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này. Căn cứ trên giải trình của CTQLQ, SGDCK sẽ xem xét cho phép chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại dưới hình thức cảnh báo / kiểm soát / hoặc tiếp tục tạm ngừng giao dịch cho đến khi nguyên nhân dẫn đến việc bị tạm ngừng giao dịch được khắc phục hoàn toàn.

Chương V
HỦY NIÊM YẾT

Điều 15. Hủy niêm yết

1. Chứng chỉ quỹ ETF niêm yết sẽ bị hủy niêm yết nếu rơi vào một trong những trường hợp sau:

1.1 Các trường hợp hủy bỏ niêm yết bắt buộc theo quy định tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư 229/2012/TT-BTC, bao gồm:

a. Mức sai lệch so với chỉ số tham chiếu của quỹ ETF (Tracking error - TE) liên tục trong ba (03) tháng gần nhất vượt quá mức sai lệnh tối đa theo quy định của SGDCK;

b. Không thể xác định được chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định rõ tại "Quy tắc quản lý và vận hành bộ chỉ số";

c. Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 20 Thông tư 229/2012/TT-BTC;

1.2 Số lượng thành viên lập quỹ không đáp ứng điều kiện niêm yết tại Điều 5 Quy chế này liên tiếp trong vòng sáu (06) tháng.;

1.3 Tổ chức kiểm toán không chấp nhận thực hiện kiểm toán hoặc có ý kiến không chấp nhận hoặc từ chối cho ý kiến đối với báo cáo năm tài chính gần nhất của Quỹ ETF;

1.4 CTQLQ vi phạm chậm nộp Báo cáo tài chính năm của Quỹ ETF trong ba (03) năm liên tiếp;

1.5 UBCKNN, SGDCK phát hiện CTQLQ giả mạo hồ sơ hoặc hồ sơ chứa đựng thông tin sai lệch nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư;

1.6 CTQLQ tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng chỉ quỹ ETF sau khi đã bị kiểm soát;

1.7 CTQLQ thay đổi SGDCK niêm yết chứng chỉ quỹ ETF;

1.8 Trong trường hợp SGDCK xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi các nhà đầu tư sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

2. SGDCK sẽ thông báo cho CTQLQ khi phát hiện chứng chỉ quỹ ETF rơi vào tình trạng bị hủy niêm yết theo các quy định trên và yêu cầu CTQLQ báo cáo giải trình cụ thể.

3. Trong quá trình xem xét việc hủy niêm yết hoặc quá trình khắc phục tình trạng bị hủy niêm yết, SGDCK có thể đưa chứng chỉ quỹ ETF vào diện bị kiểm soát hoặc tạm ngừng giao dịch. Khi CTQLQ khắc phục được tình trạng bị huỷ niêm yết, CTQLQ phải gửi văn bản kèm các tài liệu chứng minh việc khắc phục được tình trạng bị hủy niêm yết cho SGDCK.

4. SGDCK sẽ xem xét hủy hiêm yết đối với chứng chỉ quỹ ETF rơi vào tình trạng hủy niêm yết, đồng thời báo cáo UBCKNN trong những trường hợp sau:

4.1 CTQLQ không đưa ra phương án cam kết để khắc phục tình trạng bị hủy niêm yết;

4.2 CTQLQ không giải trình hoặc bỏ qua việc chuẩn bị hoặc không tiến hành các hành động nhằm thực hiện kế hoạch khắc phục tình trạng hiện hành hoặc không có khả năng để khắc phục tình trạng bị hủy niêm yết.

5. SGDCK có thể cho phép chứng chỉ quỹ ETF bị hủy niêm yết được giao dịch trong một thời gian tối đa ba mươi (30) ngày trước ngày hủy niêm yết có hiệu lực.

6. Trong vòng hai mươi tư (24) giờ kể từ khi ký quyết định hủy bỏ niêm yết đối với chứng chỉ quỹ ETF bị hủy, SGDCK thực hiện công bố thông tin về việc hủy niêm yết trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK.

CHƯƠNG VI
XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Thẩm quyền xử lý vi phạm

SGDCK có thẩm quyền đưa ra hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của SGDCK đối với các trường hợp vi phạm các quy định tại Quy chế này. Các hình thức xử lý vi phạm sẽ được công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của SGDCK.

Điều 17. Các hình thức xử lý vi phạm của SGDCK

1. Các hình thức xử lý vi phạm bao gồm:

1.1 Đưa chứng chỉ quỹ ETF vào diện cảnh báo;

1.2 Đưa chứng chỉ quỹ ETF vào diện kiểm soát;

1.3 Tạm ngừng giao dịch;

1.4 Hủy niêm yết

2. Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm mà SGDCK sẽ quyết định hình thức xử lý vi phạm và báo cáo UBCKNN xử phạt theo quy định.

Chương VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. SGDCK thực hiện giám sát việc tuân thủ Quy chế này đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Quy chế này.

2. SGDCK chịu trách nhiệm xây dựng các quy chế làm việc và quy trình nghiệp vụ phù hợp với quy định của Quy chế này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ và điều kiện niêm yết/ thay đổi đăng ký niêm yết của các đối tượng nêu tại Điều 2 Quy chế này chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ và điều kiện niêm yết/ thay đổi đăng ký niêm yết của các đối tượng nêu tại Điều 2 Quy chế này

4. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc SGDCK quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị SGDCK thông qua và có ý kiến chấp thuận của UBCKNN./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Phan Thị Tường Tâm

----------/----------